

Ngày 31/12/2025	20,900 VNĐ		
Thay đổi	1 tháng	3 tháng	6 tháng
	158.0%	158.0%	158.0%

2025	
ROE	8.3%
	+/- YoY ▼ 3.9%

Q4/25	
DT thuần	77.2
tỷ VNĐ	
	QoQ ▼ 4.20 ▼ 5.2%
	YoY ▲ 1.30 ▲ 1.7%

2025	
DT thuần	296
tỷ VNĐ	
	YoY ▲ 9.00 ▲ 3.2%

Q4/25	
LN gộp	17.6
tỷ VNĐ	
	QoQ ▲ 0.10 ▲ 0.6%
	YoY ▼ 7.00 ▼ 28.4%

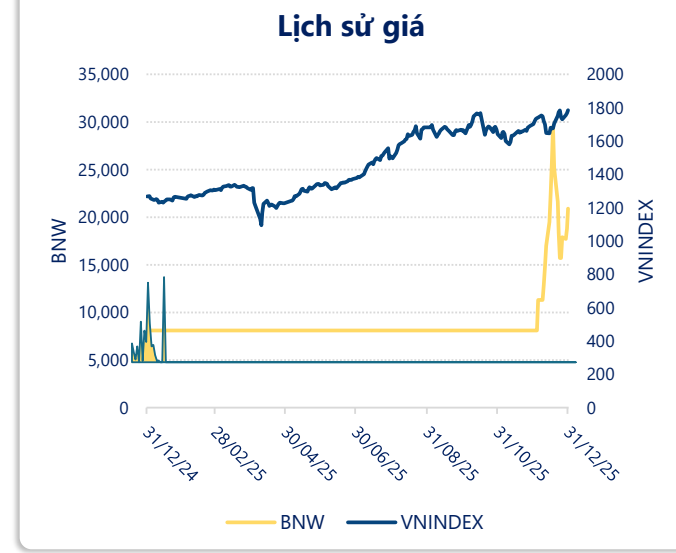
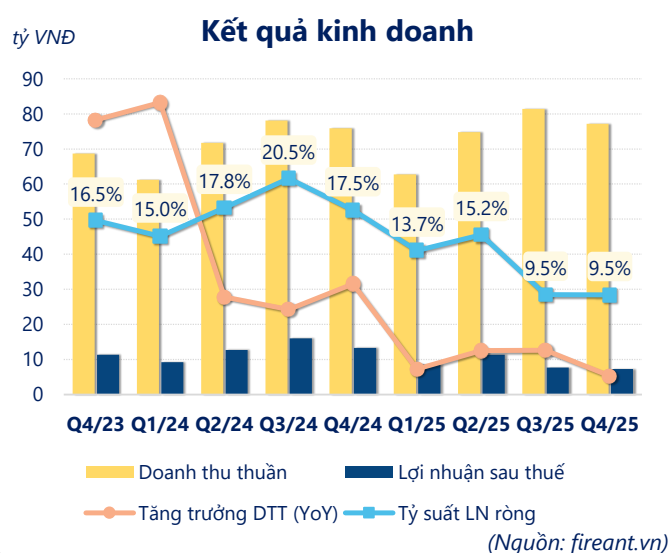
2025	
LN gộp	73.5
tỷ VNĐ	
	YoY ▼ 15.7 ▼ 17.6%

Q4/25	
LN thuần	8.15
tỷ VNĐ	
	QoQ ▼ 0.58 ▼ 6.6%
	YoY ▼ 7.55 ▼ 48.1%

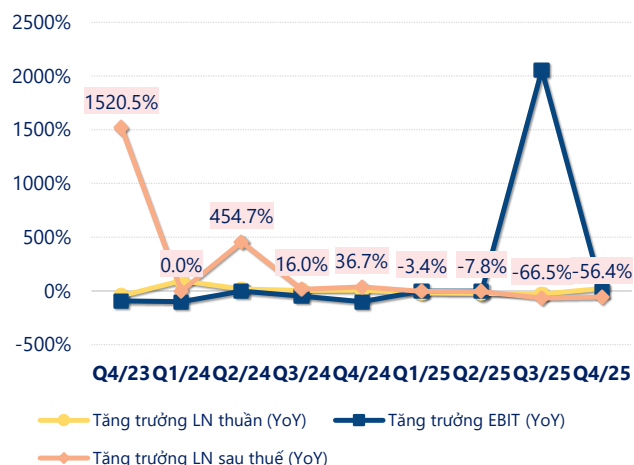
2025	
LN thuần	40.4
tỷ VNĐ	
	YoY ▼ 19.7 ▼ 32.9%

Q4/25	
LN sau thuế	7.31
tỷ VNĐ	
	QoQ ▼ 0.42 ▼ 5.4%
	YoY ▼ 5.99 ▼ 45.0%

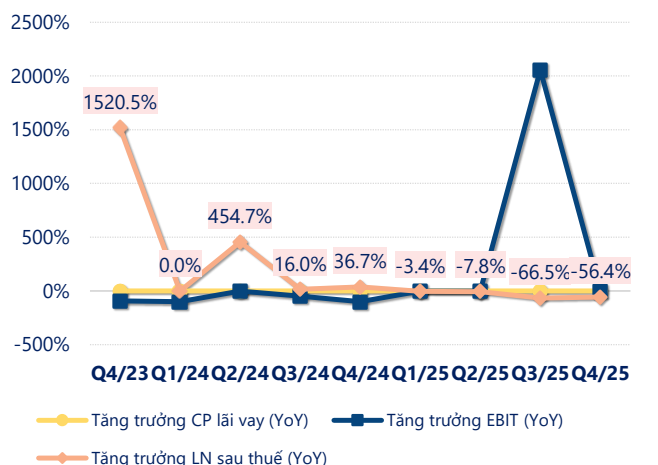
2025	
LN sau thuế	35.0
tỷ VNĐ	
	YoY ▼ 16.3 ▼ 31.8%



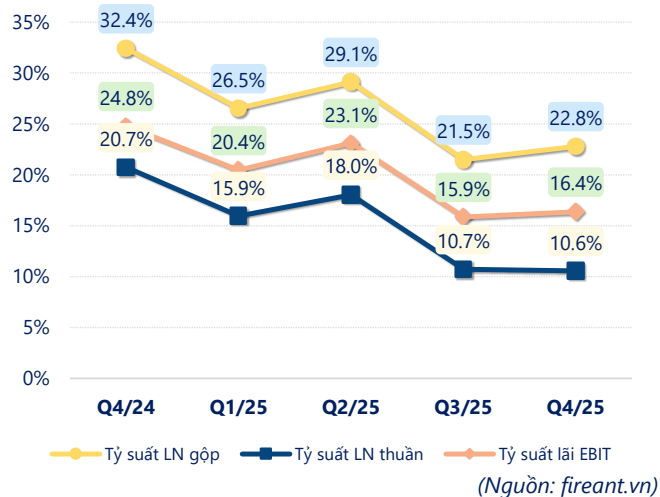
Tăng trưởng lợi nhuận



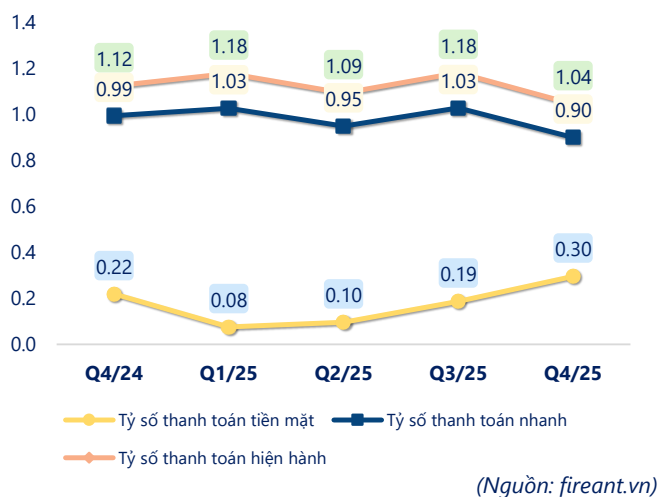
Tăng trưởng chi phí



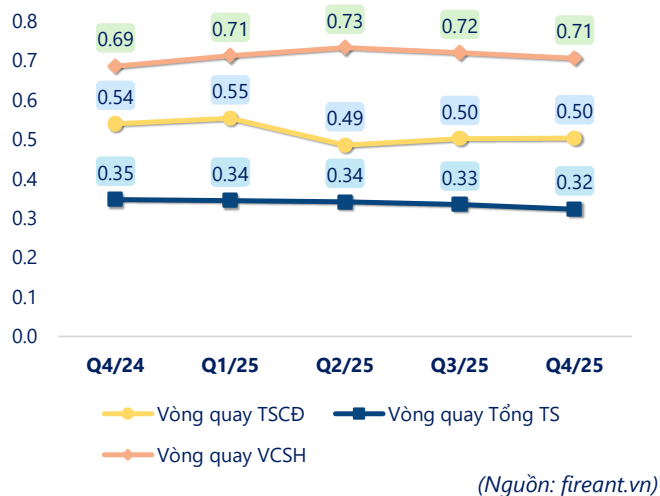
Tỷ suất lợi nhuận



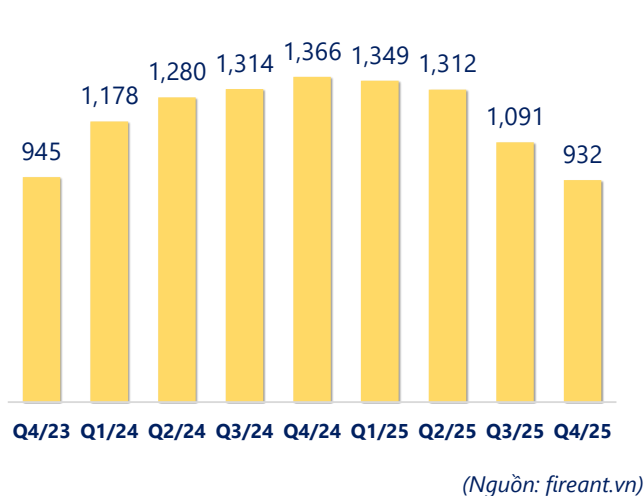
Chỉ số thanh khoản



Vòng quay tài sản



EPS



KẾT QUẢ KINH DOANH (tỷ VNĐ)	Q4/25	Q4/24	Thay đổi YoY	2025	2024	Thay đổi YoY
Doanh thu thuần	77.2	75.9	1.7%	296	287	3.2%
Giá vốn hàng bán	59.6	51.3	16.2%	223	198	12.6%
Lợi nhuận gộp	17.6	24.6	-28.4%	73.5	89.2	-17.6%
Doanh thu HĐTC	0.63	0.73	-14.3%	2.29	2.81	-18.5%
Chi phí TC	4.14	2.79	48.5%	14.6	11.8	24.3%
Chi phí lãi vay	4.14	2.79	48.5%	14.6	11.8	24.3%
LN trong công ty LKLD	0	0.00		0	0	
Chi phí bán hàng	0	0.00		0	0	
Chi phí QLDN	5.93	6.80	-12.8%	20.8	20.1	3.3%
LN thuần từ HĐKD	8.15	15.7	-48.1%	40.4	60.1	-32.9%
Lợi nhuận khác	0.34	0.28	21.8%	0.65	1.06	-38.7%
LN trước thuế	8.49	16.0	-46.9%	41.0	61.2	-33.0%
Lợi nhuận sau thuế	7.31	13.3	-45.0%	35.0	51.3	-31.8%
LNST của CĐ cty mẹ	7.31	13.3	-45.0%	35.0	51.3	-31.8%

(Nguồn: fireant.vn)

